CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

**Số: 17/BHC/2024**

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

| | |
|---|---|
| Tên tổ chức: | CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA |
| Địa chỉ: | SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI, VIỆT NAM |
| Điện thoại: | 1800 599 900 |
| E-mail: | bhc@bhconsumer.com \| www.ttcagris.com.vn |
| Mã số doanh nghiệp | 3600495818 |

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận FSSC 22000 còn hiệu lực của cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.

## II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm**: **SYRUP MÍA**
2. **Thành phần:** Đường mía 60 %, nước 38 %, chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202).
3. **Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: 700 ml, 400 ml, 4,8 lít, 28 lít, túi 1 lít, túi 390g (50 que x 6ml), chai 1 lít.
   - Chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, can nhựa dẹp HDPE hoặc đựng trong bao bì làm từ vật liệu màng ghép PET/PE/LDPE; OPP/PE/LDP, OPP/PE/LDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**5.1 Xuất xứ:** Việt Nam

**5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :**

**Tên Công ty**: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

**Địa chỉ:** 224 Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

**5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:**

**Tên cơ sở:** CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.

**Địa chỉ cơ sở:** Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-4, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

**1. Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

**2. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

*+ Chỉ tiêu cảm quan:*

- Trạng thái: Dung dịch trong suốt.
- Mùi vị: Mùi đặc trưng của sản phẩm, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Không màu hoặc màu hoặc vàng sáng.

*+ Chỉ tiêu chất lượng:*

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức công bố |
|---|---|---|---|
| 1 | Hàm lượng $SO_2$ | mg/kg | < 10 |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Đồng Nai, ngày 15 tháng 05 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Nguyễn Bình Ninh

66 mm

95 mm

Est. 1969 Biên Hòa

# Syrup MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

| Thể tích thực | Khối lượng tịnh (*) |
|---|---|
| 1 Lít | 1.3 kg |

* *Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích*

10ml = 1 muỗng cà phê đường

## THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)

## HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

## THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

| | |
|---|---|
| Năng lượng | 254 Kcal |
| Carbohydrat | 63.4 g |
| Đường tổng số | 59.27 g |

## HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất in trên bao bì.

## THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

**XUẤT XỨ** Việt Nam

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

**SẢN PHẨM CỦA**
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

**SẢN XUẤT TẠI**
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

8 935015 522136

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN
TTC AgriS | LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

HOTLINE 1800 599 900

M.S.D.N: 3600495810-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

Đồng Nai, Ngày 15 tháng 05 năm 2026




M.S.D.N: 3600495818 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

Đồng Nai, Ngày 15 tháng 05 năm 2026

87mm

130 mm

Est. 1969
Bien Hoa

# Syrup MÍA

Tự nhiên & tiện lợi



## SYRUP MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

**THÀNH PHẦN**
Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)

**THÔNG TIN DINH DƯỠNG**
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:
Năng lượng 254 Kcal
Carbohydrat 63.4 g
Đường tổng số 59.27 g

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**
Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn.
Đậy nắp kín sau khi sử dụng.
10 ml = 1 muỗng cà phê đường

**HẠN SỬ DỤNG**
Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**
Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

**THÔNG TIN CẢNH BÁO**
Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

**XUẤT XỨ**
Việt Nam

**SẢN PHẨM CỦA**
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**SẢN XUẤT TẠI**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HOÀ
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

HOTLINE 1800 599 900

Thể tích thực 4,8 Lít | Khối lượng tịnh (*) 6,24 kg
* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN
TTC AgriS
LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

8 935015 520071

HSE
Lê Hồng Phong

Duyệt
M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Lê Đình Nghiêm

SYRUP MÍA
4.8 L

218 mm

105 mm

Mép dán

15 mm

90 mm

# Syrup MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

10ml = 1 muỗng cà phê đường

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

**HẠN SỬ DỤNG**

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

8 935015 521269

**THÀNH PHẦN**

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)

**THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

| | |
|---|---|
| Năng lượng | 254 Kcal |
| Carbohydrat | 63.4 g |
| Đường tổng số | 59.27 g |

**THÔNG TIN CẢNH BÁO**

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

**XUẤT XỨ** Việt Nam

**SẢN PHẨM CỦA**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**

Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**SẢN XUẤT TẠI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Website: www.ttcagris.com.vn

HOTLINE 1800 599 900

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

Est. 1969 Bien Hoa

Syrup MÍA

Tự nhiên & tiện lợi

| Thể tích thực | Khối lượng tịnh (*) |
|---|---|
| 700ml | 910 g |

* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích

M.S.D.N: 3600495818 CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Đình Nghiêm

Lê Hồng Phong

444 mm

12 | 75 | 60 | 150 | 60 | 75 | 12

211 mm: 15 | 180 | 16

**SẢN PHẨM CỦA**
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**SẢN XUẤT TẠI**
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

**XUẤT XỨ**
Việt Nam

**THÔNG TIN CẢNH BÁO**
Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

HOTLINE
1800 599 900

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

8 935015 521795

Est. 1969
Biên Hòa

Syrup
MÍA
Tự nhiên & tiện lợi



Thể tích thực 300ml | Khối lượng tịnh (*) 390g
* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích
50 que x 6 ml

MỘT THƯƠNG HIỆU CỦA TTC AgriS

## SYRUP MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

10 ml = 1 muỗng cà phê đường

**THÀNH PHẦN**
Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)

**THÔNG TIN DINH DƯỠNG**
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

| | |
|---|---|
| Năng lượng | 254 Kcal |
| Carbohydrat | 63.4 g |
| Đường tổng số | 59.27 g |

**HẠN SỬ DỤNG**
Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**
Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn.
Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN**
Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

M.S.D.N: 3600495818 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Duyệt
Lê Đình Nghiêm

QHSE
Lê Hồng Phong

# Syrup MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

10ml = 1 muỗng cà phê đường

## HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

## HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

8 935015 521245

## THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)

## THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

| | |
|---|---|
| Năng lượng | 254 Kcal |
| Carbohydrat | 63.4 g |
| Đường tổng số | 59.27 g |

## THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

**XUẤT XỨ** Việt Nam

## SẢN PHẨM CỦA

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## SẢN XUẤT TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn

HOTLINE 1800 599 900

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

TTC Agris | LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

Est. 1969
Bien Hoa

# Syrup MÍA

Tự nhiên & tiện lợi



| Thể tích thực | Khối lượng tịnh (*) |
|---|---|
| 400 ml | 520 g |

* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích

M.S.D.N: 3600495818 CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Đình Nghiêm

QHSE

Lê Hồng Phong


R8
3.5
255 mm
621 mm
255 mm
90 mm
10
45
35
35
45
10
10
160
10
180 mm
Seal line dimension 8mm
Hip folds
Est. 1969
Bien Hoa
Syrup
MÍA
Tự nhiên & tiện lợi
Thể tích thực
1 Lít
Khối lượng tịnh (*)
1.3 kg
* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích
TTC AgriS
SYRUP MÍA
Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngọt hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.
THÀNH PHẦN
Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ axit: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbat (202)
THÔNG TIN DINH DƯỠNG
Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:
Năng lượng 254 Kcal
Carbohydrat 63.4 g
Đường tổng số 59.27 g
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn.
Đậy nắp kín sau khi sử dụng.
HẠN SỬ DỤNG
Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN
Bảo quản được trong bảy nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát.
Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.
THÔNG TIN CẢNH BÁO
Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.
XUẤT XỨ
Việt Nam
SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Website: www.ttc-agris.com.vn
HOTLINE
1800 599 900
8 935015 521856
M.S.D.N: 3600495818 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
QHSE
Phm
Lê Hồng Phong
Duyệt
Lê Đình Nghiêm

110 mm

80 mm




M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Duyệt
Lê Đình Nghiêm
QHSE
Lê Hồng Phong

Bureau Veritas Certification

Giấy chứng nhận cấp cho

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

**KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

**COID - VNM-1-6756-908057**

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

***Tiêu chuẩn***

**FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000**

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:

**ISO 22000:2018**

ISO TS 22002-1:2009 Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm Phần 1: Sản xuất thực phẩm

Và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V5.1

**Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi**

**SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LỎNG, ĐƯỜNG MÍA LỎNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤT VÀ MẬT (NƯỚC MÀU)**

**ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN VÀ ĐƯỜNG ĂN KIÊNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 1 tháng 10 năm 2024

**FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm** **CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường**

M.S.D.N: 3600795818 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

| | |
|---|---|
| FSSC - Ngày chứng nhận ban đầu: | 24-02-2014 |
| Ngày hết hạn chu kì trước: | 26-02-2023 |
| Ngày quyết định chứng nhận: | 23-02-2023 |
| Ngày bắt đầu chu kì chứng nhận: | 23-02-2023 |
| Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản lý của tổ chức, Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày: | 26-02-2026 |
| Số giấy chứng nhận/Phiên bản: | VN010212 - 1 |
| Số hợp đồng: | 17586483 |
| Ngày cấp: | 23-02-2023 |

Phan Minh Nhật

**Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK**

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 0008

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom
Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.

Giấy chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh UK
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của tổ chức được chứng nhận có sẵn trên http://www.fssc22000.com

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
# CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢN SAO

**Mã số doanh nghiệp: 3600495818**

*Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Điện thoại: *0251.3836199* Fax: *0251.3836213*

Email: *bhs@bhs.vn* Website: *www.bhs.vn*

**3. Vốn điều lệ:** 3.577.800.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/12/1981* Dân tộc: *Hoa* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079181030713*

Ngày cấp: *08/07/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 7749 quyển số 5 - SCT/BS
Ngày 04 tháng 09 năm 2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH ĐA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Nguyễn Thị Thảo

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
Lê Hoàng Huỳnh

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

**Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa**
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
**Mã số PO của khách hàng :** LX2R2410010001

**Mã số mẫu : 743-2024-00144419**

**Mã số EoI :** 005-32410-339261
**Tên mẫu :** Syrup mía
**Tình trạng mẫu :** Mẫu đựng trong chai nhựa
**Ngày nhận mẫu :** 01/10/2024 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/10/2024
**Thời gian thử nghiệm :** 02/10/2024 - 07/10/2024

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | VD325 VD (a) **Tổng số vi sinh vật hiếu khí** | cfu/ g | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 | **Không phát hiện (LOD=10)** |
| 2 | VD384 VD (a) **Tổng số nấm men và nấm mốc** | cfu/ g | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) | **Không phát hiện (LOD=10)** |
| 3 | VD129 VD (a) **Carbohydrat** | g/ 100 g | FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003 | **63.4** |
| 4 | VD165 VD (a) **Béo** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986) | **Không phát hiện (LOD=0.1)** |
| 5 | VD263 VD (a) **Đạm** | g/ 100 g | TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009) | **Phát hiện vết (<0.3)** |
| 6 | VD304 VD (a) **Đường tổng số** | g/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988) | **60.7** |
| 7 | VD543 VD **Năng lượng (tính theo Carbohydrat, chất đạm, chất béo)** | kcal/ 100 g | FAO 2003 77 | **254** |
| 8 | VD156 VD (a) **Độ Brix (20°C)** | °Brix | TCVN 4414:1987 | **61.7** |
| 9 | VD242 VD (a) **pH** | | TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991) | **4.48** |
| 10 | VD290 VD (a) **Sulfur dioxide ($SO_2$)** | mg/ kg | AOAC 990.28 | **Không phát hiện (LOD=3)** |
| 11 | VD631 VD (a) **Đường khử** | g/ 100 g | TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981) | **48.2** |
| 12 | VD279 VD (a) **Natri (Na)** | mg/ 100 g | EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23) | **Không phát hiện (LOD=0.5)** |
| 13 | VD855 VD (a) **Cadimi (Cd)** | mg/ kg | AOAC 2015.01 | **Không phát hiện (LOD=0.01)** |
| 14 | VD861 VD (a) **Chì (Pb)** | mg/ kg | AOAC 2015.01 | **Không phát hiện (LOD=0.017)** |
| 15 | VD856 VD (a) **Arsen (As)** | mg/ kg | AOAC 2015.01 | **Không phát hiện (LOD=0.01)** |
| 16 | VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)** | mg/ kg | AOAC 2015.01 | **Không phát hiện (LOD=0.007)** |
| 17 | VDG3L VD (a) **Glyphosate** | mg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL) | **Không phát hiện (LOD=0.003)** |
| 18 | VD630 VD **Màu sắc** | | EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)) | **Màu trắng ngà hơi ngả sang vàng nhạt.** |

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ | KẾT QUẢ |
|---|---|---|---|---|
| 19 | VD630 VD Mùi | | EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)) | Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. |
| 20 | VD630 VD Trạng thái | | EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)) | Dạng lỏng, trong, đồng nhất. |
| 21 | VD630 VD Vị | | EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017)) | Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ. |
| 22 | VD2PV VD 2,4-D | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 23 | VD2Q6 VD (a) Aldicarb | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.01) |
| 24 | VD2TG VD (a) Azinphos-methyl | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.01) |
| 25 | VD2PY VD (a) Carbofuran | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 26 | VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 27 | VD2PD VD (a) Clothianidin | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 28 | VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin) | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 29 | VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin) | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 30 | VD2Q2 VD Dicamba | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 31 | VD2Q4 VD (a) Ethoprophos | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 32 | VD2SD VD (a) Imazapic | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 33 | VD2P5 VD (a) Isoxaflutole | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 34 | VD2SF VD (a) Mesotrione | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 35 | VD2PH VD (a) Novaluron | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 36 | VD2R5 VD (a) Propiconazole | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.01) |
| 37 | VD2QT VD (a) Tebufenozide | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.005) |
| 38 | VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl | mg/ kg | EN 15662:2018 | Không phát hiện (LOD=0.05) |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

# KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 13/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 13/11/2024.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-148377-02/743-2024-00144419, xuất ngày 11/11/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)